

Ôn tập cuối học kỳ I - Môn: Tiếng Việt (đọc) lớp 5 (đề số 1)**I. Đọc hiểu****NHỮNG ĐIỀU VÔ GIÁ**

Người mẹ đang bận rộn nấu bữa tối trong bếp, bất ngờ cậu con trai bé bỏng chạy ùa vào và đưa cho mẹ một mẫu giấy nhỏ. Sau khi lau tay vào chiếc tạp dề, người mẹ mở tờ giấy ra và đọc:

Cắt cỏ trong vườn	5 đô la
Dọn dẹp phòng của con	1 đô la
Đi chợ cùng với mẹ	50 xu
Trông em giúp mẹ	25 xu
Đổ rác	1 đô la
Kết quả học tập tốt	5 đô la
Quét dọn sân	2 đô la
<i>Mẹ nợ con tổng cộng</i>	<i>14,75 đô la</i>

Sau khi đọc xong, người mẹ nhìn cậu con trai đang đứng chờ với vẻ mặt đầy hi vọng. Bà cầm bút lên, lật mặt sau của tờ giấy và viết:

- Chín tháng mười ngày con nằm trong bụng mẹ: Miễn phí.
- Những lúc mẹ ở bên cạnh chăm sóc, cầu nguyện mỗi khi con ốm đau: Miễn phí.
- Những giọt nước mắt của con làm mẹ khóc trong những năm qua: Miễn phí.
- Những đêm mẹ không ngủ vì lo lắng cho tương lai của con: Miễn phí.
- Tất cả những đồ chơi, thức ăn, quần áo mà mẹ đã nuôi con trong suốt mấy năm qua: Miễn phí.
- Và đắt hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con: Cũng miễn phí luôn con ạ.

Khi đọc những dòng chữ của mẹ, cậu bé vô cùng xúc động, nước mắt lưng tròng. Cậu nhìn mẹ và nói: “Con yêu mẹ nhiều lắm!”. Sau đó, cậu đặt bút viết thêm vào tờ giấy dòng chữ: “MẸ SẼ ĐƯỢC NHẬN LẠI TRỌN VẸN”

(M.A-đam)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1. Những điều vô giá có nghĩa là gì?

- a. Những điều không có giá trị.
- b. Những điều rất quý, có giá trị, có ý nghĩa to lớn, không gì sánh được.
- c. Những điều chưa xác định được giá trị.
- d. Những điều không có thật.

Câu 2. Dòng nào nêu đúng và đầy đủ những việc tốt cậu bé trong câu chuyện đã làm được và ghi lại để tính công?

- a. Cắt cỏ trong vườn, dọn dẹp phòng của mình, đi chợ cùng mẹ, trông em, đổ rác, kết quả học tập tốt, quét dọn sân.
- b. Nấu cơm chiều, quét dọn sân, đi chợ cùng mẹ, quét nhà lau nhà, đổ rác, rửa bát, học tập tốt.
- c. Kết quả học tập tốt, dọn dẹp phòng của mình, đi chợ cùng mẹ, trồng cây trong vườn.
- d. Cắt cỏ trong vườn, cho em bé ăn, dọn phòng, trồng cây, học tập tốt.

Câu 3. Câu: “*Và đắt hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con.*” nghĩa là gì?

- a. Tình yêu của người mẹ dành cho con phải mua bằng rất nhiều tiền .
- b. Tình yêu của người mẹ dành cho con là vô giá, không gì sánh được .
- c. Tình yêu của người mẹ dành cho con được bán đắt hơn tất cả mọi thứ.
- d. Tình yêu của mẹ dành cho con có thể tính được.

Câu 4. Em hiểu cậu bé muốn nói điều gì khi viết: “*Mẹ sẽ được nhận lại trọn vẹn.*”?

.....

.....

.....

.....

II. Luyện từ và câu

Bài 1. Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

- a. cậu bé hiểu được tình yêu của mẹ dành cho mình là vô giá..... cậu bé vô cùng xúc động.

- Biểu thị quan hệ:

- b.cậu bé hiểu được tình yêu lớn lao của mẹ dành cho mình cậu bé đã không tính công những việc mình làm cho mẹ.

- Biểu thị quan hệ:

Bài 2. Ghi lại 2 câu thành ngữ, tục ngữ nói về quan hệ gia đình

.....

.....

Bài 3. Xác định từ loại (danh từ, động từ, tính từ, đại từ) của các từ in đậm trong các câu sau:

Khi **đọc** những dòng chữ của **mẹ**, **cậu bé** vô cùng **xúc động**, **nước mắt** lưng **trông**.

Cậu nhìn mẹ và nói: “**Con** yêu **mẹ** nhiều lắm!”

Bài 4: Gạch bỏ từ không cùng nhóm với các từ còn lại trong mỗi nhóm.

- a. Từ ngữ miêu tả khuôn mặt: trái xoan, vuông vức, bầu bầu, tròn trĩnh, tròn trọc, thanh tú, đầy đặn, phúc hậu, vuông chữ điền, mặt lưỡi cày
- b. Từ ngữ miêu tả vóc người: vạm vỡ, ngăm ngăm, thấp bé, gầy đét, lực lưỡng, dong dong, tầm thước

Ôn tập cuối học kỳ I - Môn: Tiếng Việt (đọc) lớp 5 (đề số 2)

I. Đọc hiểu

BẦU TRỜI NGOÀI CỬA SỔ

Đó là khung cửa sổ có bầu trời bên ngoài thật đẹp. Bầu trời ngoài cửa sổ ấy, lúc thì như một bức tranh nhiều màu sắc, lúc thì như một trang sách hay. Bầu trời bên ngoài cửa sổ, Hà chỉ nhìn sắc mây thôi cũng có thể đoán biết mưa hay nắng, dông bão hay yên lành.

Bầu trời ngoài cửa sổ của bé Hà thường đầy ánh sáng, đầy màu sắc. Ở đây, Hà thấy bao nhiêu điều lạ. Một đàn vàng anh, vàng như dát vàng lên lông, lên cánh ấy, mà con trống bao giờ cũng to hơn, óng ánh sắc lông hơn – chọt bay đến rồi bay đi. Nhưng có lúc, đàn vàng anh ấy đậu trên ngọn chót vót những cây bạch đàn chanh cao nhất giữa bầu trời ngoài cửa sổ. Những ngọn bạch đàn chanh cao vút ấy bỗng chốc đâm những “búp vàng”. Rồi từ trên chót vót cao, vàng anh trông cất tiếng hót. Tiếng hót mang theo hương thơm lá bạch đàn chanh từ bầu trời bay vào cửa sổ. Đàn chim chớp cánh vàng khoe sắc với nắng rực rỡ, và tiếng chim lại như những chuỗi vàng lộc nắng bay đến với Hà. Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong từ bầu trời ngoài cửa sổ rọi vào nhà, in hình hoa lá trên mặt bàn, nền gạch hoa. Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây trên bầu trời ngoài cửa sổ, lúc thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân.

Ôi, khung cửa sổ nhỏ! Hà yêu nó quá! Hà thích ngồi bên cửa sổ nhỏ tóc sâu cho bà, nghe bà kể chuyện cổ tích “ Ngày xưa, ngày xưa...”

(Theo Nguyễn Quỳnh)

I. Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Bầu trời bên ngoài cửa sổ của bé Hà được so sánh với những gì?

- A. Một bức tranh nhiều màu sắc, một cuốn sách hay.
- B. Một cảnh đẹp nhiều màu sắc, một cuốn sách hay..
- C. Một bức tranh nhiều màu sắc, một trang sách hay
- D. Một không gian nhiều màu sắc, một trang sách hay.

Câu 2. Qua khung cửa sổ, Hà cảm nhận được những hình ảnh, âm thanh nào?

- A. Bầu trời đầy ánh sáng, đầy màu sắc, đàn vàng anh sắc lông óng ánh như dát vàng, tiếng chim hót như những chuỗi vàng lộc nắng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong.
- B. Bầu trời u ám, tiếng những giọt mưa thánh thót, những cành cây vật vờ trong gió.
- C. Nắng như đổ lửa, trâu nằm lim dim dưới bụi tre già, ve kêu inh ỏi.
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4. Hà thích làm điều gì bên cửa sổ ?

- A. Ngắm nhìn bầu trời không chán

- B. Nghe tiếng hát kì diệu của đàn vàng anh
- C. Ngồi ngắm những tia nắng chiếu xuống mặt đất
- D. Nhỏ tóc sâu cho bà, nghe bà kể chuyện cổ tích

Câu 5. Tiếng hát của những chú vàng anh trống đã mang đến điều kì diệu gì?

II. Luyện từ và câu

Bài 1: Tìm từ có tiếng “**phúc**” điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho thích hợp:

- a. Gia đìnhlà mơ ước của mọi người.
- b. Nhà nước đã cố gắng nâng cao nguồn quỹ để phục vụ nhân dân.

Bài 2: Hãy xếp các từ gạch chân trong đoạn văn sau vào bảng phân loại bên dưới.

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì của cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, ốc, le le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay về cả vùng nước mới để kiếm mồi.

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
.....		
.....		

Bài 3: Khoanh tròn vào quan hệ trong mỗi câu và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

- a, Mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng nhiều thiếu nhi Việt Nam đã có ý thức tham gia bảo vệ môi trường.

Khoanh tròn quan hệ từ:.....

Biểu thị quan hệ

- b, Bố em sẽ thưởng cho em một hộp màu vẽ nếu em học giỏi.

Khoanh tròn quan hệ từ:.....

Biểu thị quan hệ

Ôn tập cuối học kỳ I - Môn: Tiếng Việt (đọc) lớp 5 (đề số 3)**I. Đọc hiểu****NHỮNG CÁNH BUỒM**

Phía sau làng tôi có một con sông lớn chảy qua. Bốn mùa sông đầy nước. Mùa hè, sông đỏ lựng phù sa với những con lũ dâng đầy. Mùa thu, mùa đông, những bãi cát non nổi lên, dân làng tôi thường xới đất, tria đỗ, tra ngô, kịp gieo trồng một vụ trước khi những con lũ năm sau đổ về.

Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hóa. Từ bờ tre làng, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi. Lá cờ nhỏ trên đỉnh cột buồm phấp phới trong gió như bàn tay tí xíu vẫy vẫy bọn trẻ chúng tôi. Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người không lồ đẩy thuyền đi đến chón, về đến nơi, mọi ngã mọi miền, cần cù, nhẫn nại, suốt năm, suốt tháng, bất kể ngày đêm.

Những cánh buồm chung thủy cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian. Đến nay, đã có những con tàu to lớn, có thể vượt biển khơi. Nhưng những cánh buồm vẫn sống cùng sông nước và con người.

Theo Băng Sơn

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Suốt bốn mùa, dòng sông có đặc điểm gì?

- a. Nước sông đầy ắp
- b. Những cơn lũ dâng đầy.
- c. Dòng sông đỏ lựng phù sa
- d. Nước sông cạn, những bãi cát non nổi lên

Câu 2: Màu sắc của những cánh buồm được tác giả so sánh với gì?

- a. Màu nắng của những ngày đẹp trời
- b. Màu nắng của những ngày mùa hè oi bức
- c. Màu áo của những người lao động vất vả trên cánh đồng
- d. Màu áo của những người thân trong gia đình

Câu 3: Câu văn nào trong bài tả đúng một cánh buồm căng gió?

- a. Những cánh buồm đi như rong chơi

- b. Lá buồm căng phồng như ngực người khổng lồ
- c. Những cánh buồm đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hóa
- d. Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng

Câu 4: Vì sao tác giả nói những cánh buồm chung thủy cùng con người?

.....

.....

.....

II. Luyện từ và câu:

Bài 1: Tìm từ có tiếng “**phúc**” điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho thích hợp:

- a. Bà tôi thường khuyên: “Phải ăn ở hiền lành để lại nhiều..... cho con cháu.”
- a. Đến đầu làng, tôi gặp một bà cụ có mái tóc bạc phơ và khuôn mặt thật ngồi bán nước chè.

Bài 2: Ghi lại 2 câu thành ngữ, tục ngữ hoặc ca dao nói về quan hệ thầy trò.

.....

.....

Bài 3: Tìm và gạch dưới quan hệ từ rồi cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

Tuy chúng ta đó tận tình giúp đỡ Khôi nhưng bạn ấy vẫn chưa tiến bộ.

Gạch chân quan hệ từ:.....

Biểu thị quan hệ:

Bài 4: Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào bảng phân loại ở bên dưới:

Một tiếng reo **to** nổi lờn, **rồi ầm ầm**, hơn hai chục thanh niên, cả nam lẫn nữ, **vác** một **vác** củi vệt, **nhảy** xuống dòng nước đang cuốn **dữ**. Họ **khoác** vai nhau thành một sợi dây **dài**, lấy **thần** mình **ngăn** dòng nước **mạnh**.

Theo Chu Văn

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
.....		
.....		
.....		

Ôn tập cuối học kỳ I - Môn: Tiếng Việt (đọc) lớp 5 (đề số 4)**I. Phần 1: Đọc hiểu****RỪNG PHƯƠNG NAM**

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?

Gió bắt đầu nổi rào rào cùng với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ nhè tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi.

Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh...Con Luốc động đập cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe động tiếng chân của con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái.

Thoắt cái, cả một khoảng rừng nguyên sơ đã trở lại vẻ tĩnh lặng. Con chó săn bỗng ngơ ngác, không hiểu các con vật trước mặt làm thế nào lại biến đi một cách nhanh chóng như vậy.

Theo Đoàn Giỏi

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Bài văn tả cảnh rừng phương nam vào thời gian nào ?

- A. Lúc ban trưa
- B. Lúc ban mai
- C. Lúc hoàng hôn
- D. Lúc chiều tối

Câu 2. Tác giả tả mùi hoa trầm như thế nào?

- A. Thơm ngan ngát, tỏa ra khắp rừng cây.
- B. Thơm ngọt ngào, theo gió bay đi khắp nơi.
- C. Thơm ngây ngất, phảng phất khắp rừng.
- D. Ngọt lựng, thơm nồng theo gió bay xa.

Câu 3. Những con vật trong rừng biến đổi màu sắc để làm gì?

- A. Để làm cho cảnh sắc của rừng thêm đẹp đẽ, sinh động.
- B. Để phù hợp với màu sắc xung quanh và tự bảo vệ mình.
- C. Để phô bày vẻ đẹp mới của mình với các con vật khác.
- D. Để chơi trốn tìm cùng nhau.

Câu 4. Đọc bài văn trên, em cảm nhận được điều gì về rừng phương nam? Hãy viết câu trả lời của em:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. Phần 2: Luyện từ và câu

Bài 1: a) Xác định từ loại của các từ được gạch chân trong câu văn sau:

Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?

.....

b) Em hãy thêm cặp quan hệ từ thích hợp vào câu văn sau, viết lại câu văn khi đã thêm cặp quan hệ từ:

Nghe động tiếng chân của con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán.

.....

.....

Cặp quan hệ từ em sử dụng là: -

Bài 2: Điền từ trong ngoặc đơn vào chỗ chấm để hoàn thành các câu văn sau:

(phúc, phúc đức, phúc lộc, phú quý)

a).....tại mẫu.

b)Anh thuận em hòa là nhà có.....

c).....sinh lễ nghĩa.

d).....đầy nhà.

Bài 3. Đặt câu có chứa cặp quan hệ từ:

a) Biểu thị *quan hệ tương phản*:

.....

.....

b) Biểu thị *quan hệ tăng tiến*:

.....

.....